

Số: 15/TB-HĐTD

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 155/TB-SYT ngày 06/02/2026 của Sở Y tế về Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-SYT ngày 23/4/2026 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-SYT ngày 27/5/2026 của Sở Y tế về công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025,

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025 thông báo:

**1. Kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025 (có biểu kết quả kèm theo).**

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển đến Sở Y tế để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (02 bộ), bao gồm:

a) Bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn, kết quả học tập, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Đối với các trường hợp trước khi tuyển dụng làm công việc theo đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển, đề nghị cung cấp thêm các hồ sơ sau: Bản sao chứng thực sổ Bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, các quyết định (hoặc Hợp đồng lao động) liên quan đến quá trình công tác (đối với trường hợp có đóng bảo hiểm xã hội) và các quyết định, minh chứng khác có liên quan (nếu có).

d) Quyết định chấm dứt hợp đồng, thanh lý hợp đồng đối với trường đang công tác ở đơn vị khác.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Y tế ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Y tế sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

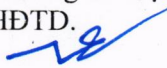
4. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025 từ ngày **28/5/2026** đến hết ngày **26/6/2026** tại Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang trong giờ hành chính (*địa chỉ: Số 01, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang*).

5. Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, tại địa chỉ: <http://soyte.tuyenquang.gov.vn>

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2025 trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở Y tế;
- HSTD;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: HSTD.



**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Nguyễn Thế Yên**

SỞ Y TẾ TỈNH TUYẾN QUANG  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

KẾT QUẢ KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-HĐTD ngày 28/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025)

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả			Kết quả	Ghi chú
				Nam	Nữ					Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I Vị trí dự tuyển Bác sĩ hạng III (trình độ chuyên môn Bác sĩ đa khoa/ Y khoa)</b>														
1	YT001	Lương Thị	Ánh		01/03/1998	Nùng	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm	70,50	5,00	<b>75,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
2	YT002	Tạ Thị Mỹ	Duyên		10/10/1996	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Yên	70,00	5,00	<b>75,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
3	YT003	Phan Hồng	Hạnh		20/8/1978	Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	58,00		<b>58,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
4	YT004	Ôn Thị	Hiền		22/8/1999	Sán Diu	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương				Không trúng tuyển	Bỏ thi
5	YT005	Lâm Việt	Hoàng	02/11/1994		Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	50,00	5,00	<b>55,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
6	YT006	Bàn Thị Minh	Huế		18/01/2000	Dao	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	57,50	5,00	<b>62,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
7	YT007	Tạ Hà	Hưng	12/10/2000		Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	59,00	5,00	<b>64,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
8	YT008	Nguyễn Thị	Hương		17/9/1999	Kinh		Bác sĩ hạng III	Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm	81,00		<b>81,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
9	YT009	Bàn Thị	Hường		02/7/2001	Dao	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang	72,00	5,00	<b>77,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
10	YT010	Nguyễn Thị Thu	Hường		09/6/2000	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa				Không trúng tuyển	Bỏ thi
11	YT011	Nguyễn Nam	Khánh	15/12/1993		Kinh		Bác sĩ hạng III	Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm				Không trúng tuyển	Bỏ thi
12	YT012	Vũ Nhật	Lệ		01/8/1993	Kinh		Bác sĩ hạng III	Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm	58,50		<b>58,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
13	YT013	Hoàng Đức	Manh	21/02/2000		Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Yên	52,00		<b>52,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
14	YT014	Nguyễn Hồng	Sơn	16/10/1999		Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	64,00	5,00	<b>69,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
15	YT015	Nguyễn Văn	Thắng	04/11/2000		Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	69,50	5,00	<b>74,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
16	YT016	Hà Thị	Thủy		12/10/1983	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	5,00	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>5,00</b>	Không trúng tuyển	
17	YT017	Phạm Xuân	Tiền	25/9/1996		Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	56,50		<b>56,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả			Kết quả	Ghi chú
				Nam	Nữ					Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	YT018	La Ngọc	Tinh	26/11/1996		Dao	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	50,50	5,00	<b>55,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
19	YT019	Phan Thu	Trang		22/4/1999	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	50,00	5,00	<b>55,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
20	YT020	Phạm Hoàng	Tùng	13/6/1995		Dao	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa				Không trúng tuyển	Bỏ thi
21	YT021	Đặng Hồng	Xiêm		08/5/1990	Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	77,00		<b>77,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
<b>II Vị trí dự tuyển Bác sĩ hạng III (trình độ chuyên môn Bác sĩ Y học Cổ truyền)</b>														
22	YT022	Lưu Thị	Chinh		25/11/2000	Sán Diu	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên	64,00	5,00	<b>69,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
23	YT023	Nguyễn Thị	Dung		11/5/1996	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm y tế Khu vực Chiêm Hóa	69,00	5,00	<b>74,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
24	YT024	Đỗ Trọng	Dũng	19/7/1999		Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn				Không trúng tuyển	Bỏ thi
25	YT025	Phạm Tuấn	Hải	25/5/2000		Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	52,00		<b>52,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
26	YT026	Đỗ Đức	Hiệp	25/3/1998		Kinh		Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương				Không trúng tuyển	Bỏ thi
27	YT027	Lương Thị	Hoan		28/8/1999	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương				Không trúng tuyển	Bỏ thi
28	YT028	Nguyễn Thị	Mai		21/3/1996	Dao	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen	36,50	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>36,50</b>	Không trúng tuyển	
29	YT029	Triệu Hồng	Nhung		28/9/1999	Tày	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương	50,50	5,00	<b>55,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
30	YT030	Phạm Hồng	Tài	07/5/1989		Kinh		Bác sĩ hạng III	Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen	30,50		<b>30,50</b>	Không trúng tuyển	
31	YT031	Nguyễn Thùy	Trang		23/02/1997	Kinh		Bác sĩ hạng III	Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen	66,50		<b>66,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
<b>III Vị trí dự tuyển Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (trình độ chuyên môn Bác sĩ Y học dự phòng)</b>														
32	YT032	Phạm Hải	Đặng	01/6/1999		Kinh		Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	83,00		<b>83,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
33	YT033	Nguyễn Xuân	Thành	22/02/2000		Kinh		Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	87,50		<b>87,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
<b>IV Vị trí dự tuyển Kỹ thuật y hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học)</b>														
34	YT034	Hứa Thị Thanh	Huệ		01/01/1996	Tày	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen	33,50	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>33,50</b>	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả			Kết quả	Ghi chú
				Nam	Nữ					Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
35	YT035	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		12/11/1999	Kinh		Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen				Không trúng tuyển	Bỏ thi
36	YT036	Vương Bảo	Ngọc		29/12/1993	Kinh		Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen	84,00		<b>84,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
37	YT037	Phạm Thị Hồng	Ngọc		07/01/2002	Tày	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen	39,75	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>39,75</b>	Không trúng tuyển	
38	YT038	Lý Thị Minh	Thùy		12/09/2002	Dao	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen	41,00	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>41,00</b>	Không trúng tuyển	
39	YT039	Nguyễn Anh	Tú	05/6/1996		Kinh		Kỹ thuật Y hạng III	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Yên	50,00		<b>50,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
40	YT040	Nguyễn Thị	Xoan		23/12/2000	Tày	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen				Không trúng tuyển	Bỏ thi
41	YT041	Nguyễn Ngọc	Yến		19/11/1989	Kinh		Kỹ thuật Y hạng III	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen				Không trúng tuyển	Bỏ thi
	<b>V</b>	<b>Vị trí dự tuyển Kỹ thuật y hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng)</b>												
42	YT042	Nguyễn Thị	Hồng		09/02/1993	Kinh		Kỹ thuật Y hạng III	Trung tâm y tế khu vực Hàm Yên	72,50		<b>72,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
43	YT043	Đỗ Thị Hoài	Linh		19/08/2002	Tày	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng III	Trung tâm y tế khu vực Hàm Yên	82,50	5,00	<b>87,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
44	YT044	Lã Anh	Tùng	22/12/1988		Kinh		Kỹ thuật Y hạng III	Trung tâm y tế khu vực Hàm Yên	53,00		<b>53,00</b>	Không trúng tuyển	
	<b>VI</b>	<b>Vị trí dự tuyển Kỹ thuật y hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Kỹ thuật hình ảnh Y học)</b>												
45	YT045	Phạm Nguyễn	An	11/7/2002		Kinh		Kỹ Thuật Y hạng III	Bệnh viện tỉnh Phổi Tuyên Quang	74,00		<b>74,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
	<b>VII</b>	<b>Vị trí dự tuyển Kỹ thuật y hạng IV (trình độ chuyên môn Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học)</b>												
46	YT046	Chu Thị Thúy	Hương		29/4/2002	Pà Thèn	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng IV	Bệnh viện đa khoa khu vực ATK	61,25	5,00	<b>66,25</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
47	YT047	Bùi Bảo	Linh		14/4/2003	Kinh		Kỹ thuật Y hạng IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	31,00		<b>31,00</b>	Không trúng tuyển	
48	YT048	Bùi Hoàng Diệu	Linh		26/7/1999	Kinh		Kỹ thuật Y hạng IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	86,00		<b>86,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
49	YT049	Nguyễn Nam	Sơn		15/9/2001	Tày	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	69,50	5,00	<b>74,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
50	YT050	Phạm Thị	Thư		11/3/1995	Kinh		Kỹ thuật Y hạng IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	92,00		<b>92,00</b>	<b>Trúng tuyển</b>	
	<b>VIII</b>	<b>Vị trí dự tuyển Kỹ thuật y hạng IV (trình độ chuyên môn Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học)</b>												

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả			Kết quả	Ghi chú
				Nam	Nữ					Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
51	YT051	Bùi Tiến	Đạt	12/8/2003		Kinh		Kỹ thuật Y hạng IV	Bệnh viện đa khoa khu vực ATK	93,00		93,00	Trúng tuyển	
52	YT052	Đỗ Tiến	Huy	07/10/2000		Kinh		Kỹ thuật Y hạng IV	Bệnh viện đa khoa khu vực ATK	42,00		42,00	Không trúng tuyển	
<b>IX Vị trí dự tuyển Kỹ thuật y hạng IV (trình độ chuyên môn Cao đẳng ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng)</b>														
53	YT053	Đặng Văn	Hà	04/8/1990		Dao	Người dân tộc thiểu số	Kỹ thuật Y hạng IV	Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm	59,50	5,00	64,50	Trúng tuyển	
54	YT054	Trần Khánh	Linh		07/11/2002	Kinh		Kỹ thuật Y hạng IV	Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm	61,00		61,00	Trúng tuyển	
<b>X Vị trí dự Tuyển Công tác xã hội viên Hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Công tác xã hội, Khoa học môi trường, Tài chính)</b>														
55	YT055	Lý Thị	Ngân		06/11/1983	Tày	Người dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên Hạng III	Trung tâm công tác xã hội Hà Giang	47,00	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	47,00	Không trúng tuyển	
56	YT056	Phan Hồng	Sang	20/10/1986		Tày	Người dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên hạng III	Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần				Không trúng tuyển	Bỏ thi
57	YT057	Nguyễn Văn	Tiến	20/4/1988		Tày	Người dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên hạng III	Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần				Không trúng tuyển	Bỏ thi
58	YT058	Nguyễn Duy	Vinh	29/10/1983		Kinh		Công tác xã hội viên hạng III	Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần	62,50		62,50	Trúng tuyển	
<b>XI Vị trí dự tuyển Kế toán viên hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Kế toán)</b>														
59	YT059	Lương Thị Thu	Hà		17/7/1985	Kinh		Kế toán viên hạng III	Trung tâm y tế khu vực Hàm Yên	13,00		13,00	Không trúng tuyển	
60	YT060	Hà Thị	Hương		18/6/1999	Tày	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	74,00	5,00	79,00	Trúng tuyển	
<b>XII Vị trí Dinh dưỡng hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Dinh dưỡng)</b>														
61	YT061	Khổng Diệu Quỳnh	Anh		10/5/1997	Kinh		Dinh dưỡng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	98,00		98,00	Trúng tuyển	
<b>XIII Vị trí dự tuyển Dược sĩ hạng III (trình độ chuyên môn Đại học Dược)</b>														
62	YT062	Nguyễn Ngọc	Anh	14/6/1989		Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi
63	YT063	Tăng Thị Quỳnh	Anh		29/4/1997	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	84,50		84,50	Trúng tuyển	
64	YT064	Vũ Thế	Cường	23/10/1996		Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				Không trúng tuyển	Bỏ thi
65	YT065	Trần Khánh	Đông	30/7/1994		Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	21,00		21,00	Không trúng tuyển	
66	YT066	Phạm Thùy	Dung		29/8/2001	Tày	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	20,25	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	20,25	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả			Kết quả	Ghi chú	
				Nam	Nữ					Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
67	YT067	Nông Bình	Dương	31/7/1989		Tày	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi	
68	YT068	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài		20/6/1999	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	21,50		<b>21,50</b>	Không trúng tuyển		
69	YT069	Phan Thị Minh	Huệ		11/10/1980	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi	
70	YT070	Đỗ Thị Thanh	Hương		23/10/1998	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi	
71	YT071	Lệnh Thị Lan	Hương		21/9/1999	Tày	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Trung tâm y tế khu vực Sơn Dương	24,50	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>24,50</b>	Không trúng tuyển		
72	YT072	Vũ Thùy	Linh		17/02/1998	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi	
73	YT073	Phạm Thị	Ngọc		12/6/1996	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	22,00		<b>22,00</b>	Không trúng tuyển		
74	YT074	Trần Minh	Tân	24/4/1996		Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi	
75	YT075	Hà Vi	Thanh		19/02/1994	Mường	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	55,50	5,00	<b>60,50</b>	<b>Trúng tuyển</b>		
76	YT076	Hoàng Linh	Trang		19/11/1996	Mường	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện đa khoa khu vực ATK	10,75	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>10,75</b>	Không trúng tuyển		
77	YT077	Hoàng Anh	Tú	01/4/1990		Tày	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	5,00	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>5,00</b>	Không trúng tuyển		
78	YT078	Đặng Thị	Vân		04/5/1993	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm y tế khu vực Sơn Dương	73,25		<b>73,25</b>	<b>Trúng tuyển</b>		
79	YT079	Lê Thị Thu	Vân		30/11/1988	Kinh		Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				Không trúng tuyển	Bỏ thi	
80	YT080	Nguyễn Quốc	Vượng	29/7/1996		Tày	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	26,00	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	<b>26,00</b>	Không trúng tuyển		
	<b>XIV</b>	<b>Vị trí dự tuyển Dược hạng IV (trình độ chuyên môn Cao đẳng Dược)</b>													
81	YT081	Hồ Đức	Hà	06/05/2001		Kinh		Dược sĩ Hạng IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	15,50		<b>15,50</b>	Không trúng tuyển		
82	YT082	Nông Thị	Hà		01/8/1995	Tày	Người dân tộc thiểu số	Dược sĩ Hạng IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	76,25	5,00	<b>81,25</b>	Không trúng tuyển		